

Số: 100/QĐ-CNPĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số điều và ban hành các biểu mẫu hồ sơ thầu của Quy định mua sắm hàng hóa và dịch vụ của Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam**

### GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ

*Căn cứ Quyết định số 2647/QĐ-DKVN ngày 21/4/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 3403/QĐ-DKVN ngày 23/5/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh phát điện Dầu khí – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-CNPĐ ngày 30/5/2024 của Giám đốc Chi nhánh Phát điện Dầu khí về việc phê duyệt và ban hành Quy định mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, viết tắt là QĐMS;*

*Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch Kinh doanh tại Phiếu trình số 540/PTr-KHKD ngày 14/11/2024 về việc Phê duyệt CÁC BIỂU MẪU HỒ SƠ THẦU theo quy định tại khoản 3 Điều 84 của QĐMS và của Liên phòng Kinh tế kế hoạch, Thương mại, Kỹ thuật an toàn môi trường, Tài chính kế toán, Tổ chức hành chính tại Phiếu trình số 20/PTr-KTKH-TM-KTATMT-TCKT-TCHC ngày 31/12/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh một số điều của QĐMS.*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của QĐMS như Phụ lục 01 đính kèm, bao gồm các nội dung chính sau:

- Sửa đổi, bổ sung danh mục từ viết tắt.
- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 8 của QĐMS.
- Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 12 của QĐMS.
- Sửa đổi điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 20 của QĐMS.
- Sửa đổi khoản 1 Điều 24 của QĐMS.
- Sửa đổi khoản 4 Điều 31 của QĐMS.

7. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 33 của QĐMS.
8. Bổ sung Điều 33a vào sau Điều 33 của QĐMS.
9. Sửa đổi khoản 3 và bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 63 của QĐMS.
10. Bổ sung vào sau Chương VI trước Điều 72 của QĐMS.
11. Sửa đổi khoản 1 Điều 73 của QĐMS.
12. Sửa đổi Điều 92 của QĐMS.
13. Sửa đổi quy định về trách nhiệm của Phòng Tổ chức hành chính tại khoản 4 Điều 93 của QĐMS.
14. Sửa đổi điểm b, c khoản 1 Điều 100 của QĐMS.
15. Điều chỉnh, thay thế “Phòng KHKD” thành “Phòng KTKH” tại các Điều 103, Điều 104, Điều 105 của QĐMS.
16. Sửa đổi khoản 9 Điều 107 của QĐMS.
17. Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 108 của QĐMS.
18. Sửa đổi khoản 5 Điều 109 của QĐMS.
19. Sửa đổi nội dung tại Mẫu số 01 của QĐMS.

**Điều 2.** Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này “Các biểu mẫu hồ sơ thầu theo Quy định mua sắm hàng hóa và dịch vụ của Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam” với danh mục như Phụ lục 2 đính kèm.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2025. Các Ông/Bà: Phó Giám đốc Chi nhánh, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng chức năng của Chi nhánh, Giám đốc Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1, Giám đốc Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTKH (N.T.Thành).

*leuu*



**Hồ Công Kỳ**



## Phụ lục 1

### SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QĐMS

(Đính kèm theo Quyết định số 100/QĐ-CNPĐ ngày 20/01/2025 của Giám đốc Chi nhánh)

#### 1. Sửa đổi, bổ sung danh mục từ viết tắt như sau:

- Bỏ Phòng KHKD: Phòng Kế hoạch - Kinh doanh của Chi nhánh;
- Bổ sung:
  - + Phòng TM: Phòng Thương mại;
  - + Phòng KTKH: Phòng Kinh tế kế hoạch;
  - + Phòng KHTC: Phòng Kế hoạch tài chính;

+ Cơ quan Chi nhánh: Gồm Giám đốc Chi nhánh, các Phó Giám đốc Chi nhánh, Kế toán trưởng Chi nhánh và các phòng/ban chuyên môn được quy định tại Điều 1 của Quyết định số 60/QĐ-CNPĐ ngày 30/6/2023, Quyết định số 316/QĐ-CNPĐ ngày 8/3/2024, Điều 1 của Quyết định số 2056/QĐ-CNPĐ ngày 18/11/2024 của Giám đốc Chi nhánh về việc thành lập và ban hành quy định chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các phòng thuộc Chi nhánh Phát điện Dầu khí và các phòng/phân xưởng thuộc Nhà máy điện Sông Hậu 1 và Thái Bình 2.

#### 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 8 của QĐMS như sau:

##### 1. Sửa đổi điểm b khoản 1 như sau:

*“Thời gian chuẩn bị HSDT đối với ĐTRR, ĐTHC tối thiểu là 18 ngày đối với đấu thầu trong nước, 35 ngày đối với đấu thầu quốc tế kể từ ngày đầu tiên HSMT được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu; đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng thì thời gian chuẩn bị HSDT tối thiểu là 09 ngày đối với đấu thầu trong nước, 18 ngày đối với đấu thầu quốc tế; đối với gói thầu tư vấn có giá trị không quá 500 triệu đồng thì thời gian chuẩn bị HSDT tối thiểu là 07 ngày đối với đấu thầu trong nước;”;*

##### 2. Sửa đổi điểm đ khoản 1 như sau:

*“Việc sửa đổi HSMT được thực hiện trong thời gian tối thiểu là 07 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu; đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng, gói thầu tư vấn có giá trị không quá 500 triệu đồng việc sửa đổi HSMT được thực hiện trong thời gian tối thiểu là 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu. Việc sửa HSMT/HSYC được thực hiện trong thời gian tối thiểu là 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu.”.*

3. Sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian thực hiện đối với hình thức lựa chọn nhà thầu là mua sắm trực tiếp tại khoản 3 như sau:

Sửa đổi nội dung: *“Đối với mua sắm trực tiếp thời gian đánh giá HSDX tối đa là 15 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày TCG trình người có thẩm quyền phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp”* thành: *“Thời gian thực hiện đối với mua sắm trực tiếp tối đa là 30 ngày kể từ ngày phát hành hồ sơ yêu cầu đến ngày*



TCG/BPMS trình người có thẩm quyền phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Người có thẩm quyền quyết định thời gian chuẩn bị hồ sơ đề xuất trên cơ sở quy mô, tính chất từng gói thầu nhưng phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện mua sắm trực tiếp không quá 30 ngày”.

**3. Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 12 của QĐMS như sau:**

*“6. Hủy thầu theo quy định tại khoản 5 Điều 33a của QĐMS.”.*

**4. Sửa đổi điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 20 của QĐMS như sau:**

**1. Sửa đổi điểm a khoản 1 như sau:**

*“Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về lựa chọn nhà thầu bao gồm đầy đủ các nội dung theo chương trình khung được quy định tại mục A mẫu số 02. Trên cơ sở chương trình khung, Phòng KTKH có thể điều chỉnh nội dung đào tạo cho phù hợp với yêu cầu trong hoạt động lựa chọn nhà thầu của từng đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng;”*

**2. Sửa đổi khoản 3 như sau:**

*“Sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng học viên phải thi sát hạch, Phòng KTKH có trách nhiệm tổ chức thi sát hạch và trình Giám đốc Chi nhánh cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về lựa chọn nhà thầu theo mẫu số 02 cho học viên đạt yêu cầu.”*

**5. Sửa đổi khoản 1 Điều 24 của QĐMS như sau:**

*“1. Chỉ định thầu chỉ được áp dụng khi việc lựa chọn nhà thầu theo các hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh không đáp ứng về mặt tiến độ hoặc yêu cầu đặc thù của hàng hóa, dịch vụ đối với các gói thầu thuộc một trong các trường hợp sau:*

*a) Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 500 (năm trăm) triệu đồng;*

*b) Gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 01 (một) tỷ đồng;*

*c) Gói thầu cấp bách cần triển khai nhằm mục tiêu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia; gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, sự cố, thảm họa hoặc sự kiện bất khả kháng khác;*

*d) Gói thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ cần triển khai ngay để tránh gây nguy hại đến tính mạng và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc để không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liên kế và/hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh của Chi nhánh;*

*đ) Gói thầu tư vấn thuê chuyên gia của nhà sản xuất gốc;*

*e) Gói thầu cần thực hiện để bảo vệ bí mật nhà nước;*

*g) Gói thầu:*



- Cung cấp dịch vụ tư vấn phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó do cần bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua được từ nhà thầu khác; hoặc

- Mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn mà không thể mua được từ nhà thầu khác hoặc hãng sản xuất khác do cần bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền với các hàng hóa, dịch vụ sẵn có hoặc do các điều kiện bảo hành dẫn tới phải mua từ:

+ Nhà thầu đã thực hiện trước đó; hoặc

+ Hãng sản xuất, đại lý của hãng sản xuất.

h) Gói thầu mua bản quyền sở hữu trí tuệ; gói thầu có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm;

i) Gói thầu chỉ có duy nhất một nhà thầu thực hiện được trên thị trường do yêu cầu về giải pháp công nghệ.”

#### **6. Sửa đổi khoản 4 Điều 31 của QĐMS như sau:**

“4. Trình, phê duyệt kế hoạch tổng thể mua sắm:

Phòng KTKH chủ trì phối hợp với các phòng/ban chuyên môn của Chi nhánh xem xét để trình Giám đốc Chi nhánh xem xét, phê duyệt.”

#### **7. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 33 của QĐMS như sau:**

“c) Nguồn vốn:

Đối với mỗi gói thầu phải nêu rõ nguồn vốn đã được xác định hoặc phê duyệt. Trường hợp đấu thầu trước phải ghi dự kiến nguồn vốn trong kế hoạch hoạt động năm chưa được duyệt. Trường hợp gói thầu có thời gian thực hiện dài hơn 01 năm, nguồn vốn có thể được xác định trên cơ sở giá trị trong kế hoạch hoạt động năm hiện tại đã được duyệt và dự kiến giá trị trong kế hoạch hoạt động các năm tiếp theo.”

#### **8. Bổ sung Điều 33a vào sau Điều 33 của QĐMS như sau:**

##### **“Điều 33a. Đấu thầu trước**

1. Đấu thầu trước là việc thực hiện trước các thủ tục lựa chọn nhà thầu trước khi kế hoạch hoạt động được duyệt nhằm mục đích đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa và được Giám đốc Chi nhánh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Nhà máy điện và/hoặc các phòng/ban chuyên môn của Chi nhánh.

2. Gói thầu có thể thực hiện đấu thầu trước là mua sắm hàng hóa đã xác định rõ phạm vi cung cấp, yêu cầu kỹ thuật.

3. Đối với gói thầu quy định tại khoản 2 Điều này, các thủ tục được thực hiện trước khi kế hoạch hoạt động được duyệt theo các bước của quy trình lựa chọn nhà thầu quy định trong Chương V của QĐMS

Việc ký kết hợp đồng chỉ được thực hiện sau khi kế hoạch hoạt động được phê duyệt hoặc có văn bản chấp thuận của Giám đốc Chi nhánh.



4. Đối với gói thầu đấu thầu trước, nhà thầu không phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu quy định tại Điều 7 của QĐMS nhưng phải cam kết trong HSDST, HSDT, HSDX, BBG về trách nhiệm tham dự thầu.

5. HSMST, HSMT, HSYC, YCBG phải xác định rõ trách nhiệm của nhà thầu và Chi nhánh trong việc thực hiện đấu thầu trước theo quy định tại Điều này.

Trường hợp kế hoạch hoạt động được phê duyệt nhưng không có hạng mục công việc này mà không thể bố trí nguồn vốn khác thì người có thẩm quyền hủy thầu và không phải bồi hoàn chi phí liên quan đến việc tham dự thầu của nhà thầu.

6. Các hoạt động quy định tại Điều này được thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định tại QĐMS. Việc lập KHMS đối với gói thầu đấu thầu trước không phải căn cứ các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 của QĐMS gồm:

- Tên gói thầu phải thuộc danh mục các gói thầu đã được phê duyệt trong Kế hoạch tổng thể mua sắm;

- Cần ghi rõ tính chất công tác mua sắm gói thầu là thực hiện theo kế hoạch tổng thể mua sắm hay mua sắm trong trường hợp khẩn.”

**9. Sửa đổi khoản 3 và bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 63 của QĐMS như sau:**

“3. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu và thông tin sơ bộ về nhà thầu có khả năng thực hiện gói thầu, BPMS báo cáo người có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản giao cho nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện ngay gói thầu. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện gói thầu, các bên phải hoàn thiện các thủ tục chỉ định thầu bao gồm các bước sau:

- a) BPMS chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu được người có thẩm quyền phê duyệt để hoàn thiện hợp đồng. Nội dung dự thảo hợp đồng bao gồm các yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc cần thực hiện, thời gian thực hiện, chất lượng công việc cần đạt được, giá trị tương ứng và các nội dung cần thiết khác;

- b) Trên cơ sở kết quả đàm phán, hoàn thiện hợp đồng, BPMS trình người có thẩm quyền ký kết hợp đồng.

4. Quy trình chi tiết chỉ định thầu theo quy trình rút gọn gồm các bước sau:

- Bước 1. Bộ phận đặt hàng/Bộ phận đề xuất (BPĐH/BPĐX) chủ trì, phối hợp với Tổ chuyên gia nếu thành lập (TCG)/Bộ phận thực hiện mua sắm (BPMS):
  - (i) xác định/đánh giá nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện gói thầu;
  - (ii) liên hệ với Nhà thầu (qua điện thoại, email hoặc hình thức khác) để thực hiện gói thầu.

Nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm phải đảm bảo các tiêu chí tối thiểu sau: (i) có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy phép đăng ký kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật); (ii) đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng (thông thường trong khoảng từ 3 đến 5 năm trở lại đây) có phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật tương tự với gói thầu;



- Bước 2. Trong vòng 3 ngày sau khi nhà thầu đồng ý thực hiện gói thầu nêu ở Bước 1, BPĐH/BPMS trình người có thẩm quyền xem xét chấp thuận bằng văn bản giao cho nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện ngay gói thầu.

- Bước 3. TCG/BPMS chủ trì, phối hợp với BPĐH/BPĐX chuẩn bị dự thảo hợp đồng và gửi cho nhà thầu đã vào thực hiện ngay gói thầu ở bước 2 để 2 bên thương thảo/hoàn thiện hợp đồng. Nội dung dự thảo hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung phạm vi công việc, thời gian thực hiện, chất lượng công việc cần đạt được, dự kiến giá thực hiện.

- Bước 4. TCG/BPMS chủ trì, phối hợp với BPĐH/BPĐX (nếu cần thiết) thương thảo/hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu đảm bảo chi phí thực hiện phù hợp với thị trường.

Trường hợp phát hiện chi phí thực hiện do nhà thầu đề xuất cao bất thường so với thị trường thì 2 bên sẽ thương thảo giảm giá theo hướng giá thực hiện phù hợp với thị trường đồng thời không lấy báo giá của nhà thầu đó cho các công việc tiếp theo của Chi nhánh và người có thẩm quyền ghi nhận, xem xét không mời nhà thầu đó thực hiện các công việc tại Chi nhánh ở lần tiếp theo.

- Bước 5. Người có thẩm quyền giao cho phòng khác BPMS, BPĐH, BPĐX hoặc thành lập tổ kiểm tra thực hiện kiểm tra dự thảo hợp đồng nếu thấy cần thiết (kiểm tra điều khoản hợp đồng đảm bảo tính chặt chẽ rõ ràng, giá hợp đồng đảm bảo phù hợp với thị trường ...). Thời gian kiểm tra tối đa 2 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo hợp đồng.

- Bước 6. Trên cơ sở dự thảo hợp đồng đã được 2 bên thống nhất và đã được kiểm tra (Báo cáo kiểm tra dự thảo hợp đồng) nếu có, TCG/BPMS trình người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kết quả chỉ định thầu (kết quả lựa chọn nhà thầu) và ký hợp đồng.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện gói thầu, các bên phải hoàn thiện các thủ tục chỉ định thầu nêu trên.

Người có thẩm quyền quyết định và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, Giám đốc Chi nhánh, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc áp dụng, lựa chọn nhà thầu thực hiện ngay gói thầu theo hình thức CĐTRG theo quy trình này.

Lưu ý: i) Không bắt buộc lập, phê duyệt đơn hàng, KHMS; ii) Không bắt buộc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đối với CĐTRG quy định tại khoản này; iii) Tùy từng trường hợp cụ thể nếu có đủ thời gian người có thẩm quyền quyết định việc lấy báo giá, đăng web chính thức của Chi nhánh; iv) Trường hợp phạm vi công việc của gói thầu cần phải hoàn thành gấp thì 2 bên có thể nghiệm thu trước khi ký hợp đồng và phải có ghi chú "nghiệm thu để xử lý trường hợp khẩn" trong biên bản nghiệm thu."

## **10. Bổ sung vào sau Chương VI trước Điều 72 của QĐMS như sau:**

"Các Điều 74, Điều 75, Điều 76, Điều 77, Điều 78 của Chương này nhằm hướng dẫn TCG/BPMS lập dự thảo hợp đồng trong quá trình xây dựng HSMST/HSMT/HSYC/YCBG hoặc trong quá trình thương thảo, hoàn thiện Hợp đồng với nhà thầu trúng thầu."



## **11. Sửa đổi khoản 1 Điều 73 của QĐMS như sau:**

*“Hợp đồng chỉ được ký kết sau khi KQLCNT được duyệt, kế hoạch hoạt động của Chi nhánh/Nhà máy điện được duyệt hoặc có văn bản chấp thuận của Giám đốc Chi nhánh (trừ mua sắm trong trường hợp khẩn) và trong thời gian HSDST, HSDT, HSĐX, BBG còn hiệu lực.”*

## **12. Sửa đổi Điều 92 của QĐMS như sau:**

*“1. BPMS thực hiện trách nhiệm của TCG đối với các gói thầu mà người có thẩm quyền không thành lập TCG.*

*2. Phòng TM dự thảo Quyết định thành lập/đề xuất các nhân sự tham gia TCG (Tổ trưởng TCG là lãnh đạo Phòng TM hoặc nhân sự khác được người có thẩm quyền chỉ định) trình người có thẩm quyền phê duyệt. Phòng KTKH/Phòng KHTC dự thảo Quyết định thành lập/đề xuất các nhân sự tham gia TTĐ (tổ trưởng TTĐ là lãnh đạo phòng KTKH/Phòng KHTC hoặc nhân sự khác được người có thẩm quyền chỉ định) trình người có thẩm quyền phê duyệt.*

*3. Phòng KTKH, Phòng KHTC thực hiện trách nhiệm của TTĐ (trong trường hợp này Phòng KTKH, Phòng KHTC được gọi là bộ phận được giao thẩm định) đối với các gói thầu do phòng tổ chức hành chính được Giám đốc Chi nhánh/Giám đốc Nhà máy điện giao chủ trì thực hiện lựa chọn nhà thầu và không thành lập TTĐ.*

*4. Trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo hình thức mua sắm nhỏ lẻ, TTH, CDTRG, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt không bắt buộc phải thành lập TCG, TTĐ. Phòng tổ chức hành chính, BPMS phối hợp với các bộ phận, phòng/ban chuyên môn của Chi nhánh, phòng/phân xưởng thuộc Nhà máy điện liên quan, thương thảo và trình người có thẩm quyền ký kết hợp đồng với nhà thầu đáp ứng yêu cầu gói thầu. Phòng tổ chức hành chính, BPMS, các bộ phận, phòng/ban chuyên môn của Chi nhánh, phòng/phân xưởng thuộc Nhà máy điện liên quan có trách nhiệm triển khai các công việc trong quá trình lựa chọn nhà thầu kể từ khi đơn hàng được phê duyệt cho đến khi hợp đồng được ký kết.*

*5. Là đầu mối tổ chức thực hiện quá trình lựa chọn nhà thầu, thương thảo, soạn thảo và trình người có thẩm quyền ký hợp đồng, trừ trường hợp thành lập TCG.*

*6. Trong quá trình thực hiện mua sắm, nếu phát hiện đơn hàng có nội dung không phù hợp với thực tế, cần phải thay đổi thì BPMS có trách nhiệm thông báo cho BPĐH biết để điều chỉnh đơn hàng lại cho phù hợp (nếu cần thiết).*

*7. Tiếp nhận và lưu trữ bản gốc HSDST, HSDT, HSĐX, BBG và các giấy tờ khác liên quan đến việc mua sắm bao gồm cả hợp đồng từ TCG sau khi hoàn thành ký kết hợp đồng.*

*8. Các phòng/ban chuyên môn của Chi nhánh, các phòng/phân xưởng thuộc Nhà máy điện cử nhân sự đảm nhận vai trò Tổ phó/Thành viên TCG, TTĐ phù hợp với tính chất gói thầu. Lưu ý: nhân sự của Phòng KTKH, Phòng KHTC không tham gia TCG; nhân sự của Phòng TM không tham gia TTĐ (trừ trường hợp đặc biệt do người có thẩm quyền chỉ định).*



9. Đầu mỗi tái đánh giá nhà thầu như quy định tại Điều 18 của QĐMS trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định.”

**13. Sửa đổi quy định về trách nhiệm của Phòng Tổ chức hành chính tại khoản 4 Điều 93 của QĐMS như sau:**

*“Trách nhiệm của Phòng Tổ chức hành chính:*

*Là BPĐX/BPĐH/BPMS chịu trách nhiệm đề xuất nhu cầu sử dụng, lập đơn hàng, KHMS, thực hiện mua sắm đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực đào tạo, hội nghị, hội thảo, mua sắm vật tư văn phòng phẩm, các hàng hóa, dịch vụ khác nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Chi nhánh, tin học văn phòng, chuyển đổi số và các hạng mục công việc khác do Giám đốc Chi nhánh/Giám đốc Nhà máy điện giao”.*

**14. Sửa đổi điểm b, c khoản 1 Điều 100 của QĐMS như sau:**

*“b) Căn cứ tình hình thực hiện hoạt động lựa chọn nhà thầu của từng năm, Phòng KTKH chủ trì phối hợp với các phòng/ban chuyên môn của Chi nhánh lập kế hoạch kiểm tra định kỳ cho năm kế tiếp, trình Giám đốc Chi nhánh xem xét, phê duyệt. Kế hoạch kiểm tra định kỳ bao gồm các nội dung sau đây: danh sách các Nhà máy điện, cá nhân, bộ phận được kiểm tra; thời gian thực hiện kiểm tra; phạm vi và nội dung kiểm tra; phòng/ban chuyên môn của Chi nhánh phối hợp kiểm tra (nếu có);*

*c) Trường hợp cần điều chỉnh kế hoạch kiểm tra định kỳ đã phê duyệt, Phòng KTKH chủ trì phối hợp với các phòng/ban chuyên môn của Chi nhánh lập kế hoạch điều chỉnh, trình Giám đốc Chi nhánh xem xét, phê duyệt;”*

**15. Điều chỉnh, thay thế “Phòng KHKD” thành “Phòng KTKH” tại các Điều 103, Điều 104, Điều 105 của QĐMS.**

**16. Sửa đổi khoản 9 Điều 107 của QĐMS như sau:**

*“9. Tổ chức lựa chọn nhà thầu khi chưa xác định được nguồn vốn, trừ trường hợp đấu thầu trước quy định tại Điều 33a của QĐMS.”*

**17. Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 108 của QĐMS như sau:**

*“a) Văn bản đề nghị của Nhà máy điện và/hoặc của Phòng KTKH hoặc của Phòng TM kèm theo các tài liệu chứng minh hành vi vi phạm;”*

**18. Sửa đổi khoản 5 Điều 109 của QĐMS như sau:**

*“5. Phòng TM, Phòng KTKH có trách nhiệm:*

*a) Trong quá trình thực hiện nếu có những điểm chưa phù hợp, các phòng/ban chuyên môn của Chi nhánh, Nhà máy điện cần phản ánh kịp thời bằng văn bản về Phòng KTKH để trình Giám đốc Chi nhánh bổ sung hoặc sửa đổi QĐMS cho phù hợp. Việc sửa đổi nội dung QĐMS chỉ có hiệu lực sau khi có sự phê duyệt bằng văn bản của Giám đốc Chi nhánh;*

*b) Phòng TM của Chi nhánh chịu trách nhiệm quản lý tài khoản tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia của Chi nhánh, email xác thực, nộp phí đăng ký/gia hạn tài khoản hệ thống, chứng thư số;*





c) Phòng TM của Chi nhánh chịu trách nhiệm quản lý chứng thư số, tài khoản nghiệp vụ được cấp;

d) Phòng KTKH chủ trì tổng hợp báo cáo công tác thương mại của Chi nhánh.”

**19. Sửa đổi nội dung tại Mẫu số 01 của QĐMS như sau:**

Sửa đổi nội dung “Ý kiến của Phòng KHKD” trong Mục IV thành “Ý kiến của Phòng TM”.





## **Phụ lục 2**

### **DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU HỒ SƠ THẦU**

*(Đính kèm theo Quyết định số 100/QĐ-CNPĐ ngày 20/01/2025 của Giám đốc Chi nhánh)*

1. Mẫu lập, thẩm định, phê duyệt phiếu đề xuất nhu cầu sử dụng, đơn hàng gồm 4 biểu mẫu gồm:

- a) Mẫu số 1A – Mẫu Phiếu đề xuất nhu cầu sử dụng hàng hóa, dịch vụ;
- b) Mẫu số 1B – Mẫu Tờ trình phê duyệt đơn hàng;
- c) Mẫu số 1C – Mẫu Báo cáo thẩm định đơn hàng;
- d) Mẫu số 1D – Mẫu Quyết định phê duyệt đơn hàng.

2. Mẫu lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch mua sắm (KHMS) gồm:

- a) Mẫu số 2A – Mẫu Tờ trình phê duyệt KHMS;
- b) Mẫu số 2B – Mẫu Báo cáo thẩm định KHMS;
- c) Mẫu số 2C – Mẫu Quyết định phê duyệt KHMS.

Trường hợp cần điều chỉnh một số nội dung thuộc KHMS đã được phê duyệt thì chỉ cần lập, trình, thẩm định, phê duyệt đối với các nội dung có sự thay đổi, điều chỉnh. Trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng có sự thay đổi về thời gian thực hiện gói thầu so với KHMS đã được phê duyệt thì không phải điều chỉnh KHMS.

3. Mẫu lập, thẩm định, phê duyệt Hồ sơ mời thầu (HSMT), Yêu cầu báo giá gồm:

- a) Mẫu số 3B – Tờ trình phê duyệt HSMT;
- b) Mẫu số 3A – Báo cáo thẩm định HSMT;
- c) Mẫu số 3C – Quyết định phê duyệt HSMT.
- d) Mẫu số 4A – Hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa, qua mạng, 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ.
- e) Mẫu số 5 – Yêu cầu báo giá chào hàng cạnh tranh theo quy trình rút gọn.
- f) Mẫu số 5A – Hồ sơ mời thầu phi tư vấn, qua mạng, 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ.

g) Mẫu số 6A – Hồ sơ mời thầu dịch vụ tư vấn, qua mạng.

4. Mẫu Báo cáo đánh giá gồm:

- a) Mẫu số 7A – Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, qua mạng, cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp (theo Quy trình số 01), phương thức 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ;



b) Mẫu số 7B – Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, qua mạng, cho gói thầu dịch vụ phí tư vấn, mua sắm hàng hóa (theo Quy trình số 02), phương thức 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ;

c) Mẫu số 7D – Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, qua mạng, cho gói thầu dịch vụ tư vấn.

5. Mẫu thẩm định kết quả đánh giá Hồ sơ dự thầu gồm:

a) Mẫu số 8A – Báo cáo thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật (HSDXKT), gói thầu áp dụng phương thức 1 giai đoạn 2 túi hồ sơ;

b) Mẫu số 8B - Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

6. Mẫu lập tờ trình mua sắm nhỏ lẻ gồm:

Mẫu số 9 – Tờ trình phê duyệt mua sắm.

7. Các Phụ lục gồm:

a) Phụ lục 10A: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá HSDXKT (đối với gói thầu theo phương thức 1 giai đoạn 2 túi hồ sơ);

b) Phụ lục 10B: Mẫu Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật (đối với gói thầu theo phương thức 1 giai đoạn 2 túi hồ sơ);

c) Phụ lục 11A: Mẫu Kết quả đối chiếu tài liệu (đối với tất cả các gói thầu);

d) Phụ lục 11B: Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng (đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, phi tư vấn áp dụng thương thảo hợp đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 43 của QĐMS);

đ) Phụ lục 11C: Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng (đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn);

e) Phụ lục 12A: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

f) Phụ lục 12B: Mẫu Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

8. Khi lập HSMT đối với lựa chọn nhà thầu không qua mạng TCG/BPMS chỉnh sửa các biểu mẫu hồ sơ thầu ban hành kèm theo Quyết định này trên cơ sở bảo đảm không trái với QĐMS và phù hợp với cách thức tổ chức lựa chọn nhà thầu không qua mạng.

9. Trường hợp thay đổi hình thức lựa chọn nhà thầu từ không qua mạng thành qua mạng thì TCG/BPMS không phải trình người có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh KHMS mà tiến hành chỉnh sửa hình thức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống từ không qua mạng thành qua mạng.

10. Đối với trường hợp xử lý tình huống theo quy định tại khoản 4 Điều 131 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và trường hợp hủy thầu theo quy định tại 1 Điều 12 của QĐMS không phải điều chỉnh thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch mua sắm.